

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/KDTM-ST

Ngày: 24/07/2019

V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Lâm Thị Thanh Thúy

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T: Bà Phạm Thị Kim Chi - KSV

Ngày 24/7/2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 83/2016/TLST-KDTM ngày 26/07/2016 về tranh chấp “Hợp đồng bảo hiểm” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐST-KDTM ngày 02/07/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH D

Địa chỉ: Ấp Y, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Hoàng S và ông Trương Minh Cát N là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 05/4/2016)

- Bị đơn: 1, Công ty TNHH M

Địa chỉ trụ sở: đường Z, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: đường H, phường K, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Quách Thanh P, bà Trần Thị Hồng N, ông Trần Trí C là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 175/GUQ-VB110 ngày 18/4/2019)

2, Công ty TNHH R

Địa chỉ: đường I, phường L, quận G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn H (Văn bản ủy quyền ngày 26/12/2016)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hạ L (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Công ty cổ phần giám định P

Địa chỉ: đường L, phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Thanh S là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 05.16/UQ-Nori ngày 03/8/2016)

- *Người giám định:* Công ty TNHH giám định V

Địa chỉ: đường F, phường O, quận A, thành phố Hồ Chí Minh

Giám đốc: Ông Nguyễn Minh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn có ông Phạm Hoàng S và ông Trương Minh Cát N cùng đại diện theo ủy quyền trình bày : Ngày 21/8/2015 Công ty TNHH D ký hợp đồng bảo hiểm cháy nổ và các rủi ro đặc biệt với Công ty TNHH M, số hiệu hợp đồng 005.KDVL.HĐ.TS12.01252. Theo đó, danh mục tài sản bảo hiểm bao gồm tòa nhà (giá trị xây dựng), hệ thống máy móc thiết bị, hàng hóa trong kho với giá trị tài sản bảo hiểm là 5.000.000.000 đ.

Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 25/10/2015 tại Công ty TNHH D xảy ra vụ hỏa hoạn, theo kết luận giám định số 3380/C54B của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/10/2015 thì tài sản bị thiệt hại gồm: một xe ô tô trọng tải 18 tấn, một phần nhà xưởng và hơn 220 tấn cám, đồng thời kết luận nguyên nhân cháy như sau:”Nguyên nhân xảy ra cháy đầu tiên xuất phát từ bên trong đồng bao nhựa dùng để chứa cám (nhựa sợi màu xanh): Chứa các mụn cám, cám, trấu, chất bẩn, mạng nhện, côn trùng, sâu, bọ và độ ẩm, đã hình thành quá trình ủ nhiệt và hình thành nguồn nhiệt tăng dần và dẫn đến quá trình dẫn nhiệt tăng và đạt đến nhiệt độ bốc cháy của chất dễ cháy. Hình thành ngọn lửa gây cháy lan ra xung quanh, cháy lan hướng lên không gian bên trong nhà kho và cháy lan sang đồng ba ghét gỗ, gây cháy lớn”. Theo chỉ định ban đầu của nhà bảo hiểm, Công ty cổ phần giám định P đã tiến hành giám định, theo ý kiến chuyên môn của Công ty cổ phần giám định P vụ tổn thất trên thuộc trách nhiệm bồi thường bảo hiểm, không đồng ý với ý kiến đề xuất của chuyên gia Công ty cổ phần giám định P. Công ty TNHH M đề xuất đơn vị giám định thứ hai là Công ty TNHH R và Công ty TNHH R đã kết luận “Tổn thất không thuộc phạm vi trách nhiệm hợp đồng bảo hiểm đã cấp”, căn cứ vào kết luận này, Công ty TNHH M đã phát hành văn bản từ chối bồi thường số 60/CV-VBI-SGO ngày 19/01/2016.

Ngày 19/09/2017 Tòa án đã ra quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 80/QĐ-UTTA, ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang chỉ định giám định viên độc lập thực hiện giám định nguyên nhân và mức độ tổn thất trong vụ cháy xảy ra ngày 25/10/2015 tại Công ty TNHH D theo đơn đề nghị của ông Trương Minh Cát N đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

Tại chứng thư giám định số 17/168/FIRE, phát hành vào ngày 18/3/2018 của Công ty TNHH giám định V, đơn vị được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang trưng cầu kết luận giám định cho vụ cháy tại Công ty TNHH D như sau: “Nguyên nhân sự cố là do quá trình ủ nhiệt của rác thải gồm: gạo, “các mùn cám, cám, trấu, chất bẩn, mạng nhện, côn trùng, sâu bọ và độ ẩm” trong đồng bao nhựa dẫn đến tự bốc cháy. Như vậy, xuất phát từ đồng bao nhựa chứa rác thải cách vách tường bên trái nhà kho 1,5 m, cách cửa kho bên trái khoảng 5m, cách mặt nền nhà khoảng 60cm. Sau khi bùng phát ngọn lửa đã :

- Cháy lan sang tài sản hàng hóa là cám xung quanh bên trong không gian nhà kho; tài sản hàng hóa (cám) trong kho không tự bốc cháy

- Cháy lan sang các tài sản là máy móc thiết bị xung quanh bên trong không gian nhà kho các tài sản này không tự bốc cháy

- Cháy lan sang tài sản là nhà xưởng, nhà kho, các tài sản này không tự bốc cháy”.

Tại đơn khởi kiện ngày 22/6/2016 nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH M và Công ty TNHH R liên đới bồi thường thiệt hại về nhà xưởng: 2.725.043.240 đ, thiệt hại về máy móc thiết bị là 497.897.000 đ, thiệt hại hàng hóa (cám) 1.147.339.491 đ, tổng cộng: 4.370.279.731 đ

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/10/2016, nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH R phải bồi thường cho nguyên đơn chi phí thuê kho nhà xưởng để tạm chứa hàng hóa (5 tháng) là 125.000.000 đ, tiền lãi phát sinh từ số tiền 4.370.279.731 đ tính từ ngày đề nghị bồi thường 28/12/2015, tạm tính 294.993.882 đ

Tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 28/3/2019, nguyên đơn thay đổi yêu cầu, nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH M bồi thường thiệt hại về nhà xưởng: 2.725.043.240 đ, thiệt hại về máy móc thiết bị là 497.897.000 đ, thiệt hại hàng hóa (cám) 1.147.339.491 đ, tổng cộng: 4.370.279.731 đ, yêu cầu Công ty TNHH R phải bồi thường cho nguyên đơn chi phí thuê kho nhà xưởng để tạm chứa hàng hóa (5 tháng) là 125.000.000 đ, tiền lãi phát sinh từ số tiền 4.370.279.731 đ tính từ ngày đề nghị bồi thường 28/12/2015, tạm tính 294.993.882 đ.

Tại văn bản ngày 02/7/2019 của Công ty TNHH D do bà Trần Thị Kim L là đại diện theo pháp luật của công ty ký yêu cầu Công ty TNHH M bồi thường cho nguyên đơn số tiền thiệt hại là 700.000.000 đ.

Bị đơn - Công ty TNHH M có ông Quách Thanh P đại diện theo ủy quyền trình bày: Công ty TNHH M đã có văn bản yêu cầu Công ty TNHH R làm đơn vị giám định tổn thất và đã được sự đồng ý chấp thuận của Công ty TNHH D tại công văn số 1068/CV-SG ngày 17/12/2015, như vậy giữa hai bên đã có thỏa thuận giám định việc độc lập nên Công ty TNHH D không còn quyền yêu cầu Tòa án chỉ định giám định viên độc lập theo Điều 48 Luật kinh doanh bảo hiểm, bên cạnh đó phía nguyên đơn không có bất kỳ bằng chứng hay dẫn chứng gì để chứng minh rằng kết quả giám định của Công ty TNHH R không khách quan, không trung thực hoặc sai về kỹ thuật, nghiệp vụ giám định theo Điều 262 Luật thương mại năm 2005, do đó kết luận của Công ty TNHH R có giá trị đối với tất cả các bên.

Công ty TNHH M không nhận được bất kỳ thông tin nào về việc Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang ra quyết định trưng cầu giám định viên độc lập và các căn cứ để lựa chọn Công ty TNHH giám định V làm đơn vị giám định độc lập, đồng thời không nhận được kết quả của việc giám định này, đến ngày 13/6/2018, khi nhận được tờ giải trình và đơn trình bày ý kiến của phía nguyên đơn, chúng tôi mới nhận được tài liệu và việc Công ty TNHH giám định V tham gia giám định, kết luận giám định của Công ty TNHH giám định V không có sự khác biệt với Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty TNHH M cho rằng toàn bộ đồng bao nhựa tự bốc cháy vẫn đang nằm trong quá trình xử lý, sản xuất của Công ty TNHH D, và có thể được coi là phế liệu của quá trình sản xuất, có thể trao đổi mua bán lại. Như vậy đây không thể coi là hỗn hợp chất thải, Công ty TNHH M đề nghị không xem xét kết luận của Công ty TNHH giám định V. Công ty TNHH M vẫn giữ quan điểm từ chối bồi thường bảo hiểm cho Công ty TNHH D do tổn thất phát sinh từ nguyên nhân bị loại trừ theo quy định tại Thông tư 320/2010/TT-BTC, quy tắc bảo hiểm và hợp đồng bảo hiểm đã ký giữa hai bên.

Công ty TNHH R có ông Đinh Văn H – đại diện theo ủy quyền trình bày: Tham chiếu nội dung giấy yêu cầu giám định số 1068/CV-SGO của Công ty TNHH M ngày 17/12/2015 trong đó nêu rõ: “... Bằng Giấy yêu cầu này, chúng tôi đề nghị Quý công ty thay mặt Công ty TNHH M tiến hành giám định tổn thất theo hợp đồng bảo hiểm số 005.KĐV.HD.TS12.15.01252...”

Tham chiếu với dẫn chứng trên, chúng tôi một lần nữa cho rằng ý kiến tư vấn của Công ty TNHH R chỉ có giá trị pháp lý đối với bên giám định vì vậy người được bảo hiểm có quyền không đồng ý với đề xuất của Công ty TNHH R do Công ty TNHH M chỉ định và trưng cầu một đơn vị giám định khác để bảo vệ quyền lợi cho người được bảo hiểm theo quy định tại Điều 262 Luật thương mại năm 2005

Và trong công văn số 100/CV -SGO phúc đáp trả lời công ty TNHH D ngày 10/3/2016, Công ty TNHH M cũng đã nêu rõ:

Trích:

“2. Về báo cáo giám định của Công ty TNHH R

.....

Ngoài ra, chúng tôi cũng khẳng định mục đích của việc trưng cầu đơn vị giám định đối với doanh nghiệp bảo hiểm là để xác định nguyên nhân gây tổn thất và mức độ thiệt hại. Việc xác định thiệt hại có thuộc trách nhiệm bảo hiểm hay không chỉ là tư vấn của Công ty giám định đối với doanh nghiệp bảo hiểm. Việc Công ty TNHH M thông báo từ chối bồi thường bảo hiểm đối với tổn thất xảy ra ngày 25/10/2015 của Quý công ty hoàn toàn được Công ty TNHH M đưa ra dựa trên sự xem xét cân trọng nguyên nhân tổn thất và xuất phát từ chính các nội dung thỏa thuận được quy định trong hợp đồng bảo hiểm đã ký kết giữa Công ty TNHH M và Quý Công ty”.

Từ các nội dung trên, Công ty TNHH R xét thấy nhiệm vụ của mình là chỉ có ý kiến tư vấn cho các bên tham khảo và không đồng nghĩa cho việc phán xét hay phán quyết bắt buộc các bên phải tuân thủ thực hiện.

Do đó Công ty TNHH R đề nghị bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn đối với Công ty TNHH R

Người làm chứng - Công ty cổ phần giám định P có ông Trần Thanh S – đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 25/10/2015, công ty có nhận giấy yêu cầu giám định do Công ty TNHH M gửi đến yêu cầu giám định tổn thất tại Công ty TNHH D do cháy xảy ra ngày 25/10/2015. Từ ngày 26/10/2015 Giám định viên công ty cổ phần giám định P đã có mặt tại Công ty TNHH D để tiến hành giám định hiện trường ghi nhận tổn thất vụ cháy. Ngày 28/11/2015 kế toán của Công ty TNHH D có bàn giao cho giám định viên của công ty một số chứng từ kế toán của Công ty TNHH D. Đến ngày 17/12/2015, công ty nhận được thông báo của công ty TNHH M về việc chấm dứt công việc giám định và tính toán tổn thất tại Công ty TNHH D và công ty đã chuyển toàn bộ hồ sơ đã thu thập được cho công ty TNHH M vào ngày 21/12/2015. Trong suốt quá trình giám định tổn thất tại Công ty TNHH D, chúng tôi chưa có bất kỳ ý kiến hay kết luận giám định nào về vụ tổn thất này.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có ông Phạm Hoàng S và ông Trương Minh Cát N đại diện theo ủy quyền trình bày: Nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH M bồi thường cho nguyên đơn số tiền là 700.000.000 đ, Nguyên đơn rút lại yêu cầu đối với Công ty TNHH R, nguyên đơn không yêu cầu Công ty TNHH R bồi thường chi phí thuê kho nhà xưởng để tạm chứa hàng hóa (5 tháng) là 125.000.000 đ và tiền lãi tạm tính là 294.993.882 đ

Bị đơn có ông Quách Thanh P, bà Trần Thị Hồng N, ông Trần Trí C đại diện theo ủy quyền vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trên.

Công ty TNHH R có ông Nguyễn Hạ L - đại diện theo pháp luật có đơn vẫn giữ ý kiến như đã trình bày trên và yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu quan điểm: về phần thủ tục Tòa án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, về phần nội dung đề nghị chấp

nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty TNHH M bồi thường cho nguyên đơn số tiền là 700.000.000 đ, đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty TNHH R bồi thường cho nguyên đơn chi phí thuê kho nhà xưởng để tạm chứa hàng hóa (5 tháng) là 125.000.000 đ và tiền lãi tạm tính là 294.993.882 đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH M có địa chỉ chi nhánh tại đường H, phường K, quận T, thành phố Hồ Chí Minh để bồi thường thiệt hại do cháy theo hợp đồng bảo hiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T theo qui định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm b khoản 1 điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Công ty TNHH R có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn .

Người làm chứng: Công ty cổ phần giám định P có ông Trần Thanh S đại diện hợp pháp đã ý kiến tại công văn số 05.08/16CV ngày 09/8/2016 nên không cần thiết phải có mặt người làm chứng tại phiên tòa .

Xét yêu cầu của nguyên đơn, hội đồng xét xử nhận thấy: Vụ hỏa hoạn xảy ra khoảng 00 giờ 40 phút ngày 25/10/2015 tại Công ty TNHH D, theo kết luận giám định số 3380/C54B của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/10/2015 nguyên nhân cháy như sau: "Nguyên nhân xảy ra cháy đầu tiên xuất phát từ bên trong đồng bao nhựa dùng để chứa cám (nhựa sợi màu xanh): Chứa các mụn cám, cám, trấu, chất bẩn, mạng nhện, côn trùng, sâu, bọ và độ ẩm, đã hình thành quá trình ủ nhiệt và hình thành nguồn nhiệt tăng dần. Khi về đêm khuya độ ẩm tăng dần và dẫn đến quá trình dẫn nhiệt tăng và đạt đến nhiệt độ bốc cháy của chất dễ cháy. Hình thành ngọn lửa gây cháy lan ra xung quanh, cháy lan hướng lên không gian bên trong nhà kho và cháy lan sang đồng ba ghét gỗ, gây cháy lớn".

Ngày 17/12/2015 Công ty TNHH M có giấy yêu cầu giám định số 1068/CV-SGO gửi công ty TNHH R và đồng kính gửi công ty TNHH D có nội dung: "... Bằng Giấy yêu cầu này, chúng tôi đề nghị Quý công ty thay mặt Công ty TNHH M tiến hành giám định tổn thất theo hợp đồng bảo hiểm số 005.KĐV.HD.TS12.15.01252 ", tại giấy yêu cầu này có chữ ký của đại diện các bên gồm Công ty TNHH M, công ty TNHH D và Công ty TNHH R. Tại giấy yêu cầu này không có nội dung các bên gồm Công ty TNHH M và Công ty TNHH D sẽ sử dụng chứng thư giám định của công ty TNHH R , do đó chứng thư này chỉ

có giá trị pháp lý đối với bên yêu cầu là Công ty TNHH M theo quy định tại khoản 2 Điều 262 Luật thương mại.

Tại báo cáo giám định ngày 28/12/2015 của Công ty TNHH R kết luận: nguyên nhân cháy do hàng hóa tự tỏa nhiệt và bốc cháy và ước tính tổn thất khoảng 2.500.000.000đ.

Công ty TNHH D không đồng ý với nguyên nhân và mức độ tổn thất trên, ngày 04/8/2017, phía nguyên đơn có đơn đề nghị trưng cầu giám định lại, tại biên bản hòa giải ngày 25/8/2017, công ty TNHH D đề nghị trưng cầu một trong các đơn vị sau: Công ty TNHH V hoặc công ty cổ phần điều chỉnh T, tuy nhiên phía Công ty TNHH M không đồng ý về việc đề nghị một đơn vị khác trưng cầu giám định lại. Do các bên không thỏa thuận được việc trưng cầu giám định viên độc lập, căn cứ vào đơn đề nghị ngày 19/9/2017 của phía nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của người được bảo hiểm chỉ định giám định viên độc lập, Tòa án nhân dân quận T đã ra quyết định ủy thác số 80/QĐ-UTTA ngày 19/09/2017 ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang - nơi xảy ra vụ cháy chỉ định giám định viên độc lập thực hiện giám định nguyên nhân và mức độ tổn thất trong vụ cháy xảy ra ngày 25/10/2015 tại công ty TNHH D tại địa chỉ Ấp Y, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang là đúng theo quy định tại Điều 48 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Việc Công ty TNHH M cho rằng không nhận được bất kỳ thông tin nào về việc Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang ra quyết định trưng cầu giám định viên độc lập là không đúng vì chính Công ty TNHH M đã cung cấp Biên bản giám định hiện trường của công ty cổ phần giám định P (Bản scan) và báo cáo giám định sơ bộ của công ty cổ phần giám định P số tham chiếu 15310963/HCM-PR phát hành ngày 28/10/2012 để phục vụ cho việc giám định của Công ty TNHH giám định V

Tại chứng thư giám định số 17/168/FIRE, phát hành vào ngày 18/3/2018 của Công ty TNHH giám định V, đơn vị được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang trưng cầu kết luận giám định cho vụ cháy tại Công ty TNHH D như sau: “Nguyên nhân sự cố là do quá trình ủ nhiệt của rác thải gồm: gạo, “các mụn cám, cám, trấu, chất bẩn, mạng nhện, côn trùng, sâu bọ và độ ẩm” trong đồng bao nhựa dẫn đến tự bốc cháy. Như vậy, xuất phát từ đồng bao nhựa chứa rác thải cách vách tường bên trái nhà kho 1,5 m, cách cửa kho bên trái khoảng 5m, cách mặt nền nhà khoảng 60cm. Sau khi bùng phát ngọn lửa đã :

- Cháy lan sang tài sản hàng hóa là cám xung quanh bên trong không gian nhà kho; tài sản hàng hóa (cám) trong kho không tự bốc cháy
- Cháy lan sang các tài sản là máy móc thiết bị xung quanh bên trong không gian nhà kho các tài sản này không tự bốc cháy
- Cháy lan sang tài sản là nhà xưởng, nhà kho, các tài sản này không tự bốc cháy”

Tại phiên tòa hôm nay giám định viên cũng xác định nguyên nhân cháy là do rác thải, nguyên nhân cháy này không thuộc phạm vi bị loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo Điều 4 Hợp đồng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và các rủi ro đặc biệt số 005.KDVL.HĐ.TS12.15.01252 ngày 21/8/2015, do đó thuộc phạm vi được bảo hiểm theo Điều 3 của hợp đồng bảo hiểm và phía công ty TNHH M phải chịu trách nhiệm bồi thường theo Điều 7 Hợp đồng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và các rủi ro đặc biệt trên.

Về mức độ tổn thất, hội đồng xét xử nhận thấy: Tại danh mục tài sản bảo hiểm đính kèm Hợp đồng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và các rủi ro đặc biệt số 005.KDVL.HĐ.TS12.15.01252 ngày 21/8/2015 giá trị bảo hiểm của các tài sản bảo hiểm gồm tòa nhà 3.000.000 đ, hệ thống máy móc thiết bị 800.000.000 đ, hàng hóa trong kho (cám) 1.200.000.000 đ, tổng cộng 5.000.000.000 đ,

Tại kết luận giám định số 3380/C54B của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/10/2015 thì tài sản bị thiệt hại gồm: một xe ô tô trọng tải 18 tấn, một phần nhà xưởng và hơn 220 tấn cám, tổng giá trị thiệt hại khoảng 2.500.000.000 đồng,

Tại báo cáo giám định ngày 28/12/2015 của Công ty TNHH R ước tính tổn thất khoảng 2.500.000.000đ, tại công văn số 250S/10/2018/CV ngày 08/10/2018 của Công ty TNHH R trả lời “Do tổn thất được đánh giá theo tinh thần cấp đơn bảo hiểm không thuộc phạm vi trách nhiệm hợp đồng bảo hiểm đã cấp nên chúng tôi không thu thập các tài liệu để đánh giá mức độ thiệt hại các hạng mục bị thiệt hại trong tổn thất này, Giá trị thiệt hại dự phòng đưa ra trong báo cáo là dựa trên cơ sở ước tính theo kinh nghiệm của chúng tôi”

Tại chứng thư giám định số 17/168/FIRE ngày 18/3/2018 của Công ty TNHH giám định V đã có ý kiến về mức độ tổn thất như sau: “Vào thời điểm xảy ra tổn thất lúc hiện trường còn nguyên vẹn, đại diện của người được bảo hiểm và Công ty cổ phần giám định P đã có biên bản ghi nhận và thống kê thiệt hại chi tiết từng hạng mục.

Trong trường hợp có bất cứ thỏa thuận nào khác và (hoặc) các bên có lý do chính đáng về mặt pháp lý để phủ nhận kết quả giám định nói trên. Công ty TNHH giám định V cho rằng, nội dung ghi nhận giữa Công ty cổ phần giám định P với người được bảo hiểm với đầy đủ chữ ký của đại diện hai bên là tài liệu có cơ sở và đáng tin cậy nhất nên được tham chiếu khi xem xét đến mức độ thiệt hại trong sự cố tổn thất này.”

Tại thông báo về việc xác nhận nội dung chứng thư giám định ngày 14/12/2018 của công ty TNHH giám định V đã thông báo như sau: “Vào thời điểm công ty TNHH giám định V nhận được trưng cầu giám định của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang ngày 22/12/2017, sự cố tổn thất đã xảy ra 2 năm, hiện trường vụ việc đã không còn, đối tượng giám định cũng không còn tồn tại. Do đó công ty TNHH giám định V không thể đánh giá được mức độ tổn thất theo thực tế

hiện trường. Báo cáo giám định của công ty TNHH giám định V đã căn cứ vào các tài liệu do các bên có liên quan cung cấp để xác định nguyên nhân tổn thất và đánh giá mức độ tổn thất. công ty TNHH giám định V đề nghị tất cả các bên có liên quan đến vụ việc bao gồm Tòa án quận T cần tham chiếu tất cả các tài liệu nói trên để làm căn cứ xác định các nội dung có liên quan đến vụ việc.”

Tại báo cáo giám định sơ bộ ngày 28/10/2015 của công ty cổ phần giám định P trên cơ sở giám định hiện trường, dự phòng bồi thường với số tiền là 1.000.000.000 đ.

Nay nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH M bồi thường cho nguyên đơn số tiền thiệt hại là 700.000.000 đ. Căn cứ quy định tại Điều 13, khoản 2 Điều 15 Thông tư số 220/2010/TT-BTC ngày 30/12/2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty TNHH R bồi thường chi phí thuê kho nhà xưởng để tạm chứa hàng hóa (5 tháng) là 125.000.000 đ và tiền lãi tạm tính là 294.993.882 đ, do nguyên đơn rút yêu cầu

Công ty TNHH M phải chịu án phí là 32.000.000 đ

Hoàn lại cho Công ty TNHH D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.185.140 đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010835 ngày 12/07/2016 và 10.399.877 đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011443 ngày 17/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm b khoản 1 điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 262 Luật thương mại

Căn cứ Điều 48 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Căn cứ Thông tư số 220/2010/TT-BTC ngày 30/12/2010 của Bộ tài chính

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - Công ty TNHH D

Công ty TNHH M phải bồi thường cho Công ty TNHH D số tiền 700.000.000 đ (Bảy trăm triệu đồng), đây là số tiền bồi thường bảo hiểm đối với vụ cháy xảy ra ngày 25/10/2015 tại công ty TNHH D địa chỉ: Ấp Y, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Thời hạn thanh toán : Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2- Đình chỉ yêu cầu của Công ty TNHH D về việc yêu cầu Công ty TNHH R bồi thường chi phí thuê kho, nhà xưởng để tạm chứa hàng hóa (5 tháng) là 125.000.000 đ và tiền lãi tạm tính là 294.993.882 đ, do nguyên đơn rút yêu cầu

3- Về án phí: Công ty TNHH M phải nộp án phí là 32.000.000 đ (Ba mươi hai triệu đồng).

Hoàn lại cho Công ty TNHH D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.185.140 đ (Năm mươi sáu triệu một trăm tám mươi lăm ngàn một trăm bốn mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010835 ngày 12/07/2016 và 10.399.877 đ (Mười triệu ba trăm chín mươi chín ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011443 ngày 17/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. T;
- THADS Q. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Vân

